

C DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

Tổng số lĩnh vực: 51 lĩnh vực

Tổng số TTHC đã công bố, công khai: 314 TTHC

Ngày cập nhật: 08/11/2018

TT Lĩnh vực	Stt	Tên TTHC	Số seri trên CSDL quốc gia	Quyết định công bố	Ghi chú
1		Lĩnh vực: Nông nghiệp 04 TTHC Đã bị bãi bỏ tại QĐ 4397			
	1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	BNN-THA-288416		
2		Lĩnh vực: Lâm nghiệp (16 TTHC)			
	1	Xác nhận nguồn gốc lâm sản trên khâu lưu thông	T-THA-225611-TT	Quyết định số 4453/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	2	Thẩm định và phê duyệt phương án điều chế rừng đơn giản cho các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	T-THA-133437-TT	Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 của UBND tỉnh Thanh Hóa	186/2006/Q Đ-TTg còn hiệu lực
	3	Thủ tục thẩm định và phê duyệt phương án phòng cháy, chữa cháy rừng	T-THA-131615-TT	Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 của UBND tỉnh Thanh Hóa	09/2006/N Đ-CP còn hiệu lực
	4	Thu hồi rừng đối với các trường hợp: Rừng được nhà nước giao, cho thuê có thời hạn mà không được gia hạn (quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 26 Luật bảo vệ và phát triển rừng) thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn)	T-THA-133499-TT	Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 của UBND tỉnh Thanh Hóa	38/2007/TT -BNN bị sửa đổi tuy nhiên không sửa đổi nội dung các TTHC này
	5	Thu hồi rừng đối với các trường hợp quy định tại điểm e, g, h và điểm i khoản 1 Điều 26 Luật bảo vệ và phát triển rừng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân trong nước, cộng đồng dân cư thôn)	T-THA-133514-TT	Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 của UBND tỉnh Thanh Hóa	

6	Thu hồi rừng đối với các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 26 Luật bảo vệ và phát triển rừng và khoản 2 Điều 26 NĐ số 23/2006/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (trường hợp thu hồi rừng để thực hiện dự án đầu tư)	T-THA-133472-TT	Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
7	Thu hồi rừng của tổ chức được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện (chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn)	T-THA-133484-TT	Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
8	Xác nhận mẫu vật khai thác là động vật rừng thông thường	(BNN-THA-287765)	Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
9	Cấp giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại	(BNN-THA-287762)	Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
10	Cấp đổi giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại	(BNN-THA-287763)	Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
11	Cấp bổ sung giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại	(BNN-THA-287764)	Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
12	Đóng dấu búa kiểm lâm	(BNN-THA-287727)	Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục

13	Cấp giấy phép vận chuyển gấu	(BNN-THA-287728)	Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
14	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm đối với: lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc từ rừng tự nhiên, nhập khẩu, sau xử lý tịch thu; lâm sản sau chế biến lâm sản sau chế biến có nguồn gốc từ rừng tự nhiên, nhập khẩu, sau xử lý tịch thu; lâm sản vận chuyển nội bộ giữa các điểm không cùng trên địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; động vật rừng được gây nuôi trong nước; bộ phận, dẫn xuất của chúng	(BNN-THA-287729)	Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
15	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung; cây có nguồn gốc nhập khẩu hợp pháp; cây xử lý tịch thu.	(BNN-THA-287730)	Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
16	Thu hồi rừng của hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện	(BNN-THA-287716)	Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
17	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ	(BNN-THA-288289)	Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh	Danh mục

		tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư)		Thanh Hóa	
	18	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư)	(BNN-THA-288291)	Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
	19	Cho phép trồng cao su trên đất rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại đối với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn.	(BNN-THA-287691)	Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
	20	Phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác tận dụng gỗ trên diện tích đất rừng tự nhiên chuyển sang trồng cao su của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn	(BNN-THA-287692)	Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
	21	Cấp phép khai thác chính, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng trong rừng phòng hộ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng.	(BNN-THA-287987)	Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
	22	Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng phòng hộ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng.	(BNN-THA-287988)	Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
3		Lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động (2 TTHC)			
	23	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động	T-THA-286857-TT	Quyết định số 4294/QĐ-UBND	

		của danh nghiệp		ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
	24	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	T-THA-286858-TT	Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
4		Lĩnh vực: Phát triển nông thôn (01 TTHC) trên phần mềm là lĩnh vực nông thôn mới (01 TTHc đã bị bãi bỏ tại QĐ 3057/2018)			
	25	Cấp lại Giấy chứng nhận kinh tế trang trại trong trường hợp bị mất, cháy, rách, nát	T-THA-227675-TT	Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 21/01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh	Riêng TTHC cấp, cấp đổi nhận hồ sơ từ xã nhưng thẩm quyền quyết định là cấp huyện
5		Lĩnh vực: Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác (37 TTHC)			
	26	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	(BGD-THA-285372)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	27	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	(BGD-THA-285373)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	28	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	(BGD-THA-285375)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	29	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	(BGD-THA-285374)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục

	30	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	(BGD-THA-285376)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	31	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	(BGD-THA-285388)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	32	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	(BGD-THA-285390)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	33	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	(BGD-THA-285383)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	34	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	(BGD-THA-285384)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	35	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	(BGD-THA-285387)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	36	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	(BGD-THA-285385)		Danh mục
	37	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	(BGD-THA-285386)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	38	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	(BGD-THA-285370)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục

39	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	(BGD-THA-285371)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
40	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	(BGD-THA-285392)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
41	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ dân lập, tư thục	(BGD-THA-285378)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
42	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	(BGD-THA-285379)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
43	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	(BGD-THA-285382)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
44	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	(BGD-THA-285380)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
45	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	(BGD-THA-285381)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
46	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học cơ sở	(BGD-THA-285284)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
47	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù	(BGD-THA-	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch	Danh mục

		chữ	285279)	UBND tỉnh	
	48	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	(BGD-THA-285282)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	49	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	(BGD-THA-28580)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	50	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	(BGD-THA-285268)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	51	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	(BGD-THA-285273)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	52	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	(BGD-THA-285274)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	53	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	(BGD-THA-285281)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	54	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	(BGD-THA-285399)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Danh mục
	55	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	(BGD-THA-285403)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	

	56	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	(BGD-THA-285407)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Danh mục Danh mục
	57	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (đối với nhà trẻ, nhóm trẻ; trường, lớp mẫu giáo, trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp cao nhất là trung học cơ sở, phổ thông dân tộc bán trú và trung tâm học tập cộng đồng)	(BGD-THA-285232)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	58	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	(BGD-THA-285297)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	59	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	(BGD-THA-285239)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
6		Lĩnh vực: Hệ thống văn bằng, chứng chỉ (02 TTHC)			
	60	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở)	(BGD-THA-285248)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	61	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở)	(BGD-THA-285250)	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	62	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội	(BGD-THA-	Quyết định số 3352/QĐ-UBND	Danh mục

		trú (đối với trường PTDTNT cấp huyện đào tạo cấp trung học cơ sở)	285294)	ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	
7		Lĩnh vực: Kiến trúc, Quy hoạch xây dựng (3 TTHC)			
	63	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	T-THA-287941-TT	Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Mới
	64	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	T-THA-287942-TT	Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Được sửa đổi, bổ sung
	65	Cấp Giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	T-THA-287943-TT	Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Được sửa đổi, bổ sung
8		Lĩnh vực: Hạ tầng kỹ thuật (01 TTHC)			
	66	Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	T-THA-287743-TT	Quyết định số 4292/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	(Đặc thù toàn bộ)
9		Lĩnh vực: Đất đai (27) đều đã hết hiệu lực nhưng chưa công bố bãi bỏ do tỉnh chưa công bố mới (HHL do Nghị định 01/2017/NĐ-CP và QĐ 4764/2016); có 02 TTHC tại QĐ 3983 bị bãi bỏ Tại QĐ 4089/2018			
	67	Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	T-THA-286268	Quyết định số 3983/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của Chủ tịch UBND	Mới
	68	Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	T-THA-286254-TT	Quyết định số 5370/QĐ-UBND ngày 21/12/2015	Mới
	69	Đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	T-THA-287766-TT	Quyết định số 3427/QĐ-UBND ngày 08/09/2016	Chuẩn hóa

		lần đầu			
	70	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	T-THA-287768-TT	Quyết định số 3427/QĐ-UBND ngày 08/09/2016	Chuẩn hóa
	71	Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu ko đồng thời là người sử dụng đất	T-THA-287770-TT	Quyết định số 3427/QĐ-UBND ngày 08/09/2016	Chuẩn hóa
	72	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được nhà nước giao đất để quản lý	T-THA-287796-TT	Quyết định số 3427/QĐ-UBND ngày 08/09/2016	Chuẩn hóa
	73	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất; quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng	T-THA-287797-TT	Quyết định số 3427/QĐ-UBND ngày 08/09/2016	Chuẩn hóa
	74	Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	T-THA-287798-TT	Quyết định số 3427/QĐ-UBND ngày 08/09/2016	Chuẩn hóa
	75	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án, thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chi quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ chồng, của nhóm người sử dụng đất; chuyển quyền sử dụng đất của hộ gia đình vào doanh nghiệp tư nhân.	T-THA-287799-TT	Quyết định số 3427/QĐ-UBND ngày 08/09/2016	Chuẩn hóa
	76	Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	T-THA-287800-TT	Quyết định số 3427/QĐ-UBND ngày 08/09/2016	Chuẩn hóa

		sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất ko thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất			
	77	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất.	T-THA-287801-TT	Quyết định số 3427/QĐ-UBND ngày 08/09/2016	Chuẩn hóa
	78	Thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển KTXH, vì lợi ích quốc gia công cộng	T-THA 286250-TT	Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 25/01/2016	Mới
	79	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.	T-THA-286206-TT	Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 19/01/2016	Mới
	80	Thủ tục đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận	T-THA-286210-TT	Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 19/01/2016	Mới
	81	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở.	T-THA-286212-TT	Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 19/01/2016	Mới
	82	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định.	T-THA-286213-TT	Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 19/01/2016	Mới
	83	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	T-THA-286216-TT	Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 19/01/2016	Mới
	84	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ	T-THA-286218-TT	Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 19/01/2016	Mới

		pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.			
	85	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề.	T-THA-286220-TT	Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 19/01/2016	Mới
	86	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế.	T-THA-286221-TT	Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 19/01/2016	Mới
	87	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu.	T-THA-286222-TT	Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 19/01/2016	Mới
	88	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất.	T-THA-286223-TT	Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 19/01/2016	Mới
	89	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	T-THA-286224-TT	Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 19/01/2016	Mới
	90	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.	T-THA-286225-TT	Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 19/01/2016	Mới
	91	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp.	T-THA-286227-TT	Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 19/01/2016	Mới
	92	Cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	(THA-289697)	Quyết định số 4058/QĐ-UBND ngày 18/10/2018	Đặc thù toàn bộ
	93	Chấp thuận địa điểm đầu tư đối với dự án sử dụng	(THA-289704)	Quyết định số 4089/QĐ-UBND	Đặc thù

		vốn đầu tư công và vốn xã hội hoá khác thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.		ngày 19/10/2018	toàn bộ Tại QĐ số hồ sơ là 289703
	94	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân được Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp giao lại đất, cho thuê đất.	(THA-289705)	Quyết định số 4089/QĐ-UBND ngày 19/10/2018	Đặc thù toàn bộ Tại QĐ số hồ sơ là 289704
	95	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân thuê lại đất của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng đối với đất Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp ngoài Khu kinh tế Nghi Sơn.	(THA-289706)	Quyết định số 4089/QĐ-UBND ngày 19/10/2018	Đặc thù toàn bộ Tại QĐ số hồ sơ là 289705
	96	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	(BTM-THA-265123)	Quyết định số 4089/QĐ-UBND ngày 19/10/2018	Đặc thù chi tiết
	97	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	(BTM-THA-265124)	Quyết định số 4089/QĐ-UBND ngày 19/10/2018	Đặc thù chi tiết
	98	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.	(BTM-THA-264917)	Quyết định số 4441/QĐ-UBND ngày 08/11/2018	Danh mục

	99	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	(BTM-THA-264918)		Danh mục
	100	Cung cấp dữ liệu đất đai (cấp huyện)	(BTM-THA-264185)		Danh mục
	101	Chấp thuận địa điểm đầu tư đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn xã hội hóa khác thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	THA - 289703	Quyết định số 4089/QĐ-UBND ngày 19/10/2018	
	102	Cấp GCN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân thuê lại đất của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng đối với Khu công nghiệp , Cụm công nghiệp ngoài Khu công nghiệp Nghi Sơn	THA - 289705	Quyết định số 4089/QĐ-UBND ngày 19/10/2018	
10		Lĩnh vực: Môi trường (2 TTHC) có 02 TTHC bị bãi bỏ tại QĐ 4397)			
	103	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	T-THA -287905-TT	Quyết định số 3616/QĐ-UBND ngày 19/09/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	104	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	T-THA -287906-TT	Quyết định số 3616/QĐ-UBND ngày 19/09/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	
11		Lĩnh vực: Bồi thường nhà nước trong quản lý hành chính (07TT)			
	105	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	(BTP-THA-277445)	Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 21/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục

	106	Phục hồi danh dự	(BTP-THA-277446)	Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 21/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
12		Lĩnh vực Thư viện (01 TTHC)			
	107	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản	T-THA-289313-TT	Quyết định số 3448/QĐ-UBND ngày 12/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Chuẩn hóa
13		Lĩnh vực: Văn hóa cơ sở (Văn hóa quần chúng, văn hoá dân tộc và tuyên truyền cổ động) (07 TTHC) Có 03 TTHC bị bãi bỏ tại QĐ 3450 và 01 TTHC bãi bỏ tại QĐ 4397, 02 TTHC bị bãi bỏ tại QĐ 3577)			
	108	Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	(BVH-THA-278926)	Quyết định số 3577/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
	109	Công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	(BVH-THA-278932)		Danh mục
	110	Công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	(BVH-THA-278933)		Danh mục
	111	Công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	(BVH-THA-278935)		Danh mục
	112	Công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	(BVH-THA-278936)		Danh mục
	113	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	(BVH-THA-279074)	Quyết định số 4531/QĐ-UBND ngày 14/11/2018	Danh mục
	114	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	(BVH-THA-279075)		Danh mục
	115	Thủ tục Cấp giấy phép kinh doanh Karaoke	BVH-THA-278924	Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 25/3/2019	Danh mục
14		Lĩnh vực: Người có công (5 TTHC)			

	116	Tiếp nhận hồ sơ, lập danh sách đề nghị hưởng chế độ bảo hiểm y tế đối với cựu chiến binh	T-THA-128163-TT	Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 của UBND tỉnh Thanh Hóa	10/2007/TT LT-BLĐTBXH
	117	Xác nhận bản khai đề nghị hưởng chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	T-THA-073053-TT	Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 của UBND tỉnh Thanh Hóa	- HCCBVN_BTC_BQP còn hiệu lực.
	118	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ.	T-THA-288253-TT	Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	Mới ban hành
	119	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng.	T-THA-288254-TT	Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	Mới ban hành
	120	Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình.	T-THA-288255-TT	Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	Mới ban hành
15		Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội (11 TTHC) có (16 TTHC bị bãi bỏ tại QĐ 4397, 09 TTHC bị bãi bỏ tại QĐ 3583)			
	121	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	T-THA-288418-TT	Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	
	122	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	(BLĐ-TBVXH-THA-286382)	Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
	123	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	(BLĐ-TBVXH-THA-286383)	Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
	124	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động -	(BLĐ-TBVXH-THA-286384)	Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch	Danh mục

		Thương binh và Xã hội.		UBND tỉnh Thanh Hóa	
	125	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	(BLĐ-TBVXH-THA-286385)	Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
	126	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.	(BLĐ-TBVXH-THA-286386)	Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
	127	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.	(BLĐ-TBVXH-THA-286388)	Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
	128	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.	(BLĐ-TBVXH-THA-286389)	Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
	129	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.	(BLĐ-TBVXH-THA-286390)	Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
16		Lĩnh vực: Phòng, chống tệ nạn xã hội (02 TTHC)			
	130	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện	T-THA-288266-TT	Mới Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	131	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện.	T-THA-288267-TT	Mới Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	
17		Lĩnh vực: Hội, tổ chức phi chính phủ (01 TTHC bị bãi bỏ tại QĐ 4397)			
	132	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội cấp huyện	BNV-THA-264640	Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	133	Thủ tục thẩm định hồ sơ người trực tiếp tham gia hoạt động hội chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	BNV-THA-264656	Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục

	134	Thủ tục xem xét, chi trả chi phí cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	BNV-THA-264657	Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
18		Lĩnh vực: Tôn giáo (08 TTHC) chưa có số hồ sơ			
	135	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo		Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
	136	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện.		Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
	137	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện.		Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
	138	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện.		Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
	139	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện		Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
	140	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện.		Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
	141	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện.		Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục
	142	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.		Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Danh mục

19		Lĩnh vực: Đường thủy nội địa (09 TTHC)			
	143	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	T-THA-287690-TT	Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	144	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	T-THA-287691-TT	Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	145	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ uan dẫn ký khác sang cơ quan đăng lý phương tiện thủy nội địa.	T-THA-287692-TT	Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	146	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	T-THA-287693-TT	Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	147	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	T-THA-287694-TT	Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	148	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	T-THA-287695-TT	Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	149	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	T-THA-287696-TT	Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	150	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	T-THA-287697-TT	Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	151	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	T-THA-287698-TT	Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Chủ tịch	

				UBND tỉnh	
	152	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	BGTVT-THA-285765	Quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
20		Lĩnh vực: Hộ tịch (16 TTHC)			
	153	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	T-THA-288338-TT	Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
	154	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	T-THA-288392-TT	Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
	155	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	T-THA-288393-TT	Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
	156	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	T-THA-288394-TT	Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
	157	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	T-THA-288395-TT	Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
	158	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	T-THA-288396-TT	Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
	159	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	T-THA-288397-TT	Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
	160	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	T-THA-288398-TT	Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
	161	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có	T-THA-288399-TT	Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa	

		thẩm quyền của nước ngoài			
	162	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	T-THA-288400-TT	Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
	163	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	T-THA-288401-TT	Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
	164	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	T-THA-288402-TT	Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
	165	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	T-THA-288403-TT	Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
	166	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	T-THA-288404-TT	Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
	167	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	T-THA-288405-TT	Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
	168	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	T-THA-288406-TT	Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
21		Lĩnh vực: Chứng thực (12 TTHC)			
	169	Cấp bản sao từ sổ gốc	BTP-THA-276593	Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	170	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam	BTP-THA-276594	Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của Chủ tịch	Danh mục

		cấp hoặc chứng nhận.		UBND tỉnh	
	171	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	BTP-THA-276597	Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	172	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	BTP-THA-276596	Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	173	Chứng thực sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch.	BTP-THA-276598	Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	174	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	BTP-THA-276599	Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	175	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng giao dịch đã được chứng thực	BTP-THA-276600	Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	176	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp.	BTP-THA-276606	Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	177	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật	BTP-THA-276608	Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	178	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản.	BTP-THA-276609	Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	179	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản.	BTP-THA-276612	Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	180	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là	BTP-THA-276613	Quyết định số 2192/QĐ-UBND	Danh mục

		động sản.		ngày 12/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	
22		Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh (05TTHC)			
	181	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	BKH-THA-272039	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Chuẩn hóa
	182	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	BKH-THA-272040	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	183	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	BKH-THA-272041	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Chuẩn hóa
	184	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	BKH-THA-272042	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Chuẩn hóa
	185	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	BKH-THA-272043	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Chuẩn hóa
23		Lĩnh vực Giao dịch bảo đảm (09 TTHC), trong đó:			
	186	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất)	BTP-THA-277383	Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	187	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	BTP-THA-277384	Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	188	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy	BTP-THA-277386	Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục

		chứng nhận			
	189	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu	BTP-THA-277387	Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	190	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	BTP-THA-277388	Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	191	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	BTP-THA-277390	Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	192	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	BTP-THA-277391	Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	193	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	BTP-THA-277392	Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	194	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	BTP-THA-277393	Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
24		Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (19 TTHC)			
	195	Đăng ký hợp tác xã	BKH-THA-271961	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Chuẩn hóa
	196	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	BKH-THA-271962	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Chuẩn hóa
	197	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã	BKH-THA-271963	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Chuẩn hóa

198	Đăng ký khi hợp tác xã chia	BKH-THA-271964	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Chuẩn hóa
199	Đăng ký khi hợp tác xã tách	BKH-THA-271965	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Chuẩn hóa
200	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	BKH-THA-271966	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Chuẩn hóa
201	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	BKH-THA-271967	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Chuẩn hóa
202	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)	BKH-THA-271968	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Chuẩn hóa
203	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)	BKH-THA-271969	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Chuẩn hóa
204	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	BKH-THA-271970	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Chuẩn hóa
205	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	BKH-THA-271971	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Chuẩn hóa
206	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	BKH-THA-271972	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Chuẩn hóa
207	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	BKH-THA-271973	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Chuẩn hóa

	208	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	BKH-THA-271974	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Chuẩn hóa
	209	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	BKH-THA-271975	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Chuẩn hóa
	210	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	BKH-THA-271976	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Chuẩn hóa
	211	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	BKH-THA-271977	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Chuẩn hóa
	212	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)	BKH-THA-271978	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Chuẩn hóa
	213	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	BKH-THA-271979	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục Chuẩn hóa
25		Lĩnh vực: Thi đua, Khen thưởng (03 TTHC)			
	214	Công nhận danh hiệu "công dân gương mẫu" học và làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa	T-THA-287907-TT	Quyết định số 4191 /QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đặc thù
	215	Công nhận danh hiệu "thôn, làng, bản, tổ dân phố kiêu mẫu" học và làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	T-THA-287908-TT	Quyết định số 4191 /QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	216	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.		Quyết định số 3587/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục

	217	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến		Quyết định số 3587/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	218	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.		Quyết định số 3587/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	219	Thủ tục tặng danh hiệu lao động tiên tiến.		Quyết định số 3587/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	220	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề.		Quyết định số 3587/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	221	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất.		Quyết định số 3587/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	222	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại.		Quyết định số 3587/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	223	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình		Quyết định số 3587/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
26		Lĩnh vực Biển và Hải đảo (01 TTHC)			
	224 .	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với các cơ sở kinh doanh xăng, dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền (dưới 20 tấn) đóng trên địa bàn quản lý của UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa	T-THA-286251-TT	Quyết định số 5058/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	
27		Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành (02 TTHC)			
	225	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	BTT-THA-282387	Quyết định số 2896/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	226	Thay đổi thông tin cơ sở dịch vụ photocopy	BTT-THA-282387	Quyết định số 2896/QĐ-UBND	

				ngày 31/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	
28		Lĩnh vực: Phổ biến giáo dục pháp luật (02TT)			
	227	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật huyện	BTP-THA-277370	Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	DM
	228	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện	BTP-THA-277371	Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	DM
29		Lĩnh vực: Hoạt động xây dựng (03 TT)			
	229	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD)	T-THA-287944-TT	Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Được sửa đổi, bổ sung
	230	Cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý. trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.	T-THA-288332-TT	Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Mới
	231	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý. trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.	T-THA-288333-TT	Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Mới

30		Lĩnh vực: Giáo dục nghề nghiệp (05 TTHC thuộc cấp huyện và 01 TTHC của cấp khác)			
	232	Thủ tục bổ nhiệm giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc cấp huyện.	T-THA-288268-TT	Mới Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	233	Thủ tục công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực	T-THA-288269-TT	Mới Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	234	Thủ tục miễn nhiệm giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập; trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực	T-THA-288270-TT	Mới Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	235	Thủ tục công nhận trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	T-THA-288271-TT	Mới Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	236	Thủ tục cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập (Thẩm quyền: Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập)	T-THA-288272-TT	Mới Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	237	Thủ tục cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực và cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài.	T-THA-288273-TT	Mới Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	238	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	(BLĐ-TBVXH-	Quyết định số 3630/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục

			THA-286334)		
	239	Miễn nhiệm Chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	(BLĐ-TBVXH-THA-286335)	Quyết định số 3630/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	240	Cách chức Chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	(BLĐ-TBVXH-THA-286336)	Quyết định số 3630/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
31		Lĩnh vực: Quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản (04 TT)			
	241	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm	T-THA-288519-TT	Chuẩn hóa Quyết định số 2096/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	242	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.	T-THA-288520-TT	Chuẩn hóa Quyết định số 2096/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	243	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn).	T-THA-288521-TT	Chuẩn hóa Quyết định số 2096/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	244	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận).	T-THA-288522-TT	Chuẩn hóa Quyết định số 2096/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	

32		Lĩnh vực: Trẻ em (02 TT)			
	245	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em tại Cơ sở trợ giúp xã hội thuộc UBND cấp huyện quản lý.	T-THA-289272-TT	Mới Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	
	246	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	T-THA-289263-TT	Mới Quyết định số 3594/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	
33		Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước (07 TT)			
	247	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	BCT-THA-275235	Mới Quyết định số 1579 /QĐ-UBND ngày 3/5/2018 của CT UBND tỉnh	Danh mục
	248	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	BCT-THA-275236	Mới Quyết định số 1579 /QĐ-UBND ngày 3/5/2018 của CT UBND tỉnh	Danh mục
	249	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	BCT-THA-275237	Mới Quyết định số 1579 /QĐ-UBND ngày 3/5/2018 của CT UBND tỉnh	Danh mục
	250	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	BCT-THA-262046	Mới Quyết định số 1579 /QĐ-UBND ngày 3/5/2018 của CT UBND tỉnh	Danh mục
	251	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	BCT-THA-262047	Mới Quyết định số 1579 /QĐ-UBND	Danh mục

				ngày 3/5/2018 của CT UBND tỉnh	
	252	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	BCT-THA-262048	Mới Quyết định số 1579 /QĐ-UBND ngày 3/5/2018 của CT UBND tỉnh	Danh mục
	253	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	(BCT-THA-275229)	Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	254	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	(BCT-THA-275230)	Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	255	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	(BCT-THA-275231)	Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	256	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	(BCT-THA-275232)	Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	257	Cấp sửa đổi, bổ sung Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	(BCT-THA-275233)	Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
	258	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	(BCT-THA-275234)	Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Danh mục
34		Lĩnh vực: Giải quyết khiếu nại			
	259	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	TTR-THA-3	Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 4/5/2018 của CT UBND tỉnh	Danh mục
	260	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	TTR-THA-7	Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 4/5/2018 của CT UBND tỉnh	Danh mục
35		Lĩnh vực: Giải quyết tố cáo			

	261	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	TTR-THA-10	Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 4/5/2018 của CT UBND tỉnh	Danh mục
36		Lĩnh vực: Tiếp công dân			
	262	Tiếp công dân tại cấp huyện	TTR-THA-14	Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 4/5/2018 của CT UBND tỉnh	Danh mục
37		Lĩnh vực: Xử lý đơn			
	263	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện	TTR-THA-21	Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 4/5/2018 của CT UBND tỉnh	Danh mục
38		Lĩnh vực: phòng, chống tham nhũng (cấp huyện)			
	264	Kê khai tài sản, thu nhập	TTR-THA-16	Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 4/5/2018 của CT UBND tỉnh	Danh mục
	265	Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập	TTR-THA-17	Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 4/5/2018 của CT UBND tỉnh	Danh mục
	266	Xác minh tài sản, thu nhập	TTR-THA-18	Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 4/5/2018 của CT UBND tỉnh	Danh mục
	267	Tiếp nhận yêu cầu giải trình	TTR-THA-27	Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 4/5/2018 của CT UBND tỉnh	Danh mục
	268	Thủ tục thực hiện việc giải trình	TTR-THA-28	Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 4/5/2018 của CT UBND tỉnh	Danh mục
39		Lĩnh vực Quản lý Giá			
	269	Đăng ký giá của các tổ chức thuộc phạm vi cấp huyện	THA-289664	Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 6/6/2018 của CT UBND tỉnh	Đặc thù cơ quan thực hiện
	270	Quyết định giá thuộc thẩm quyền cấp huyện	THA-289665	Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 6/6/2018 của CT UBND tỉnh	
40		Lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng			
	271	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn	BYT-THA-286619	Quyết định số 2773/QĐ-UBND ngày 20/7/2018	Danh mục

		uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014			
	272	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014.	BYT-THA-286621	Quyết định số 2773/QĐ-UBND ngày 20/7/2018	Danh mục
41		Lĩnh vực công chức			
	273	Thủ tục thi tuyển công chức	THA-289669	Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 19/7/2018	Danh mục
	274	Thủ tục xét tuyển công chức	THA-289670		Danh mục
	275	Thủ tục tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức	BNV-THA-264771		Danh mục
	276	Thủ tục thi nâng ngạch công chức	BNV-THA-264772		Danh mục
	277	Thủ tục xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng	BNV-THA-264773		Danh mục
	278	Thủ tục xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên	BNV-THA-264774		Danh mục
42		Lĩnh vực viên chức			
	279	Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức	THA-289671	Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 19/7/2018	Danh mục
	280	Thủ tục thi tuyển viên chức	BNV-THA-264776		Danh mục

	281	Thủ tục xét tuyển viên chức	BNV-THA-264777		Danh mục
	282	Thủ tục xét tuyển đặc cách viên chức	BNV-THA-264778		Danh mục
43		Lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động			
	283	Hỗ trợ chi phí huấn luyện trực tiếp cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động	BLĐ-TBVXH-THA-286400	Quyết định số 2959/QĐ-UBND ngày 03/8/2018	Danh mục
44		Lĩnh vực Dân số - Kế hoạch hóa gia đình			
	284	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép Giấy chứng sinh	(BYT-THA-227724)		Danh mục
	285	(Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	BYT-THA-227725)	Quyết định số 3582/QĐ-UBND ngày 21/9/2018	Danh mục
	286	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ.	(BYT-THA-286727)		Danh mục
45		Lĩnh vực Gia đình			
	287	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	(BVH-THA-278789)		Danh mục
	288	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	(BVH-THA-278790)	Quyết định số 3577/QĐ-UBND ngày 21/9/2018	Danh mục
	289	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình(thẩm quyền của UBND cấp huyện)	(BVH-THA-278792)		Danh mục

	290	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	(BVH-THA-278794)		Danh mục
	291	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	(BVH-THA-278796)		Danh mục
	292	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	(BVH-THA-278798)		Danh mục
46		Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước			
	293	Thủ tục hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.	(B-BLD-286242-TT)	Quyết định số 3630/QĐ-UBND ngày 24/9/2018	Danh mục
47		Lĩnh vực Kinh doanh khí			
	294	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	(BCT-THA-275430)	Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 21/9/2018	Danh mục
	295	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	(BCT-THA-275431)	Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 21/9/2018	Danh mục
	296	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	(BCT-THA-275432)	Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 21/9/2018	Danh mục
48		Lĩnh vực quản lý công sản (14 TTHC)			
	297	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt	(THA-289682)	Quyết định số 3862/QĐ-UBND	Đặc thù chi

		động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư (cấp huyện)		ngày 08/10/2018	tiết cơ quan thực hiện
	298	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (cấp huyện)	(THA-289683)	Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 08/10/2018	Đặc thù chi tiết cơ quan thực hiện
	299	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công (cấp huyện)	(THA-289684)	Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 08/10/2018	Đặc thù chi tiết cơ quan thực hiện
	300	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước (cấp huyện).	(THA-289685)	Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 08/10/2018	Đặc thù chi tiết cơ quan thực hiện
	301	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a,b,c,d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (cấp huyện)	(THA-289686)	Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 08/10/2018	Đặc thù chi tiết cơ quan thực hiện
	302	Quyết định điều chuyển tài sản công (cấp huyện)	(THA-289687)	Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 08/10/2018	Đặc thù chi tiết cơ quan thực hiện
	303	Quyết định bán tài sản công (cấp huyện)	(THA-289688)	Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 08/10/2018	Đặc thù chi tiết cơ quan thực hiện
	304	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (cấp huyện)	(THA-289689)	Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 08/10/2018	Đặc thù chi tiết cơ quan thực hiện

	305	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	(THA-289690)	Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 08/10/2018	
	306	Quyết định thanh lý tài sản công (cấp huyện)	(THA-289691)	Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 08/10/2018	
	307	Quyết định tiêu hủy tài sản công (cấp huyện)	(THA-289692)	Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 08/10/2018	
	308	Quyết định xử lý tài sản công trường hợp bị mất, bị hủy hoại (cấp huyện)	(THA-289693)	Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 08/10/2018	
	309	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc (cấp huyện)	(THA-289695)	Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 08/10/2018	
	310	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án (cấp huyện)	(THA-289694)	Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 08/10/2018	
	311	Mua quyền hóa đơn (cấp huyện)	(BTC-THA-287399)	Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 08/10/2018	Danh mục
	312	Mua hóa đơn lẻ (cấp huyện)	(BTC-THA-287400)	Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 08/10/2018	Danh mục
49		Lĩnh vực Lễ hội (02 TTHC)			
	313	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	BVH-THA-279067	Quyết định số 4112/QĐ-UBND ngày 18/10/2018	Danh mục
	314	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	BVH-THA-279068		Danh mục
50		Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (04 TTHC)			

	315	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	(BTT-THA-284219)	Quyết định số 4113/QĐ-UBND ngày 22/10/2018	Đặc thù chi tiết
	316	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	(BTT-THA-284220)		Đặc thù chi tiết
	317	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	(BTT-THA-284221)		Đặc thù chi tiết
	318	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	(BTT-THA-284222)		Đặc thù chi tiết
51		Lĩnh vực thủy lợi			
	319	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp	(BNN-THA-288353)	Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 09/11/2018	Danh mục
	320	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	BNN-THA-388383	Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 7/1/2019	Danh mục
	321	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	BNN-THA-388384	Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 7/1/2019	
	322	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện	BNN-THA-388385	Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 7/1/2019	
	323	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện	BNN-THA-388386	Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 7/1/2019	

52		Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển			
	324	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh	(BNN-THA-287776)	Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 09/11/2018	Danh mục
	325	Bố trí ổn định dân cư trong huyện	(BNN-THA-287777)		Danh mục
	326	Cấp lại Giấy chứng nhận kinh tế trang trại	(BNN-THA-287780)		Danh mục
	327	Hỗ trợ dự án liên kết	(BNN-THA-287780)	Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 7/1/2019	
53		Lĩnh vực quản lý công sản			
		Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	THA-289682	Quyết định 3862/QĐ-UBND ngày 8/10/2018	
		Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	THA-289683	Quyết định 3862/QĐ-UBND ngày 8/10/2018	
		Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	THA-289684	Quyết định 3862/QĐ-UBND ngày 8/10/2018	
		Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công	THA-289685	Quyết định 3862/QĐ-UBND ngày 8/10/2018	
		Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại điểm a,b,c,d và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	THA-289686	Quyết định 3862/QĐ-UBND ngày 8/10/2018	

		Quyết định điều chuyển tài sản công	THA-289687	Quyết định 3862/QĐ-UBND ngày 8/10/2018	
		Quyết định bán tài sản công	THA-289688	Quyết định 3862/QĐ-UBND ngày 8/10/2018	
		Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	THA-289689	Quyết định 3862/QĐ-UBND ngày 8/10/2018	
		Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	THA-289690	Quyết định 3862/QĐ-UBND ngày 8/10/2018	
		Quyết định thanh lý tài sản công	THA-289691	Quyết định 3862/QĐ-UBND ngày 8/10/2018	
		Quyết định tiêu hủy tài sản công	THA-289692	Quyết định 3862/QĐ-UBND ngày 8/10/2018	
		Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc	THA-289693	Quyết định 3862/QĐ-UBND ngày 8/10/2018	
		Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án kết thúc	THA-289695	Quyết định 3862/QĐ-UBND ngày 8/10/2018	
		Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án	THA-289694	Quyết định 3862/QĐ-UBND ngày 8/10/2018	
54		Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển Nông thôn			
		Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông địa phương	BNN-THA-288416	Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 9/4/2019	

Một số TTHC đã hết hiệu lực (bôi đỏ, in nghiêng) do văn bản QPPL quy định hết hiệu lực thi hành, chưa được công bố lại:
Lĩnh vực: Hòa giải cơ sở (01 TT đã bị bãi bỏ tại QĐ 3858 và cấp huyện k còn lĩnh vực hòa giải cơ sở)